Sở Tư pháp
15.11.2021 08:30:28 +07:00

TỈNH ỦY TUYÊN QUANG	ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
*	
Số 09-QC/TU	*Tuyên Quang, ngày 11 tháng 11 năm 2021*

QUY CHẾ LÀM VIỆC
của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang khoá XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;

- Căn cứ Quy định số 24-QĐ/TW ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII thi hành Điều lệ Đảng;

- Căn cứ Quy định số 22-QĐ/TW ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII quy định về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng;

- Căn cứ Quy định số 10-QĐi/TW ngày 12/12/2018 của Bộ Chính trị về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác của cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy tỉnh trực thuộc Trung ương;

- Căn cứ Quy định số 42-QĐ/TW ngày 03/10/2016 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về nhiệm vụ và quan hệ công tác của Thường trực tỉnh ủy, thành ủy;

- Căn cứ Quyết định số 168-QĐ/TW ngày 28/12/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc ban hành Quy chế làm việc mẫu của tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương;

- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020-2025,

Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang khoá XVII, nhiệm kỳ 2020-2025 thảo luận, thống nhất ban hành Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang khoá XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 như sau:

Chương I
NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA TẬP THỂ

Điều 1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (gọi tắt là Tỉnh ủy) là cơ quan lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh giữa hai kỳ Đại hội, có chức năng lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh; các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Trung ương và chính sách, pháp luật của Nhà nước; đề xuất, kiến nghị Bộ Chính trị, Ban Bí thư những vấn đề có liên quan đến sự lãnh đạo của Trung ương đối với địa phương.

2. Lãnh đạo cụ thể hoá các chủ trương, biện pháp triển khai tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh, các chủ trương, nghị quyết của Trung ương. Quyết định chương trình làm việc và chương trình kiểm tra, giám sát toàn khoá; Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ và Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ.

3. Lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và nghị quyết của Tỉnh ủy. Căn cứ nội dung, tính chất của từng lĩnh vực, Tỉnh ủy ra nghị quyết hoặc kết luận để lãnh đạo. Xác định nhiệm vụ trọng tâm, đột phá, các chương trình, đề án, dự án trọng điểm. Tổ chức triển khai thực hiện thí điểm các chủ trương, mô hình mới theo chỉ đạo của Trung ương.

4. Định hướng hoặc quyết định theo thẩm quyền những vấn đề về xây dựng Đảng, công tác tổ chức và cán bộ; công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật trong Đảng theo quy định của Điều lệ Đảng.

a) Lãnh đạo công tác chính trị tư tưởng, học tập lý luận chính trị, tổng kết thực tiễn và nghiên cứu lý luận; đấu tranh với các quan điểm sai trái, bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm, đường lối của Đảng. .

b) Lãnh đạo thực hiện các quy định của Trung ương về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu các cấp.

c) Lãnh đạo việc đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị. Quyết định thành lập, hợp nhất, sáp nhập, chia tách, giải thể các tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trực thuộc Tỉnh ủy theo quy định, hướng dẫn của Trung ương.

d) Căn cứ định hướng của Trung ương, xác định phương hướng chỉ đạo đại hội đảng bộ các cấp tại địa phương; chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập đại hội Đảng bộ cấp tỉnh, hội nghị giữa nhiệm kỳ (nếu có); thông qua dự thảo các văn kiện trình Đại hội; chuẩn bị và giới thiệu nhân sự bầu vào cấp ủy, Ban Thường vụ, Ủy ban Kiểm tra, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và các chức danh lãnh đạo chủ chốt khoá mới của tỉnh; thực hiện nhiệm vụ khác theo quy định tại điểm 11, Quy định số 24-QĐ/TW ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương.

đ) Lãnh đạo toàn diện công tác cán bộ, quản lý đội ngũ cán bộ, thực hiện chính sách cán bộ trong hệ thống chính trị, bảo đảm đúng nguyên tắc, nội dung, quy trình, thủ tục, thẩm quyền theo quy định của Trung ương.

- Trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư nhân sự giới thiệu ứng cử các chức danh Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và Trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội của tỉnh.

- Căn cứ quy định, hướng dẫn của Trung ương, thảo luận, quyết định số lượng Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy. Bầu Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư, Phó Bí thư, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

- Xem xét, giới thiệu và đề nghị bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Giới thiệu chức danh Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để Hội đồng nhân dân tỉnh bầu (hoặc cấp có thẩm quyền quyết định); tham gia ý kiến về nhân sự Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trước khi Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định giới thiệu để Hội đồng nhân dân tỉnh bầu (hoặc cấp có thẩm quyền quyết định).

- Giới thiệu, đề xuất nhân sự dự kiến đảm nhiệm chức danh lãnh đạo, quản lý ở cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, cấp huyện theo đề nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy để Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

e) Thực hiện tự phê bình và phê bình, chất vấn và lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý theo quy định. Cho ý kiến về kết quả kiểm điểm, tự phê bình và phê bình hằng năm của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Lãnh đạo xây dựng, củng cố, nâng cao chất lượng tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên; công tác bảo vệ chính trị nội bộ, nhất là vấn đề chính trị hiện nay.

g) Lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của đảng theo Quy định số 22-QĐ/TW ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII; tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và kỷ luật của đảng đối với tổ chức đảng, đảng viên. Quyết định hoặc đề nghị khen thưởng, kỷ luật, giải quyết tố cáo, giải quyết khiếu nại kỷ luật trong đảng, đình chỉ sinh hoạt của đảng viên, đình chỉ sinh hoạt cấp ủy của cấp ủy viên, đình chỉ hoạt động của tổ chức đảng, vấn đề đảng tịch theo Điều lệ Đảng và các quy định của Trung ương.

5. Lãnh đạo chính quyền địa phương thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật.

a) Định hướng đối với những vấn đề quan trọng do Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.

b) Xác định mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ chủ yếu trong quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch dài hạn và trung hạn, quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị, quy hoạch sử dụng đất của địa phương.

c) Cho chủ trương những vấn đề lớn, quan trọng, nhạy cảm về kinh tế - xã hội, ngân sách, phát hành trái phiếu địa phương, quốc phòng, an ninh.

d) Cho ý kiến về chủ trương đầu tư các chương trình, đề án, dự án (sau đây gọi tắt là dự án) không sử dụng ngân sách Nhà nước có tổng mức đầu tư từ 5.000 tỷ đồng trở lên hoặc diện tích đất sử dụng từ 300 ha trở lên tại khu vực đô thị, 1.000 ha trở lên tại khu vực nông thôn hoặc số hộ dân phải di chuyển nhà ở từ 600 hộ trở lên tại khu vực đô thị, 1.000 hộ trở lên tại khu vực nông thôn.

đ) Cho ý kiến về quy hoạch, điều chỉnh địa giới hành chính hoặc thành lập, sáp nhập, chia tách đơn vị hành chính theo quy định của pháp luật.

e) Xem xét, cho ý kiến về tình hình kinh tế - xã hội hằng quý, 6 tháng và hằng năm của tỉnh; định hướng phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian tiếp theo.

6. Lãnh đạo công tác dân vận, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, phát huy quyền làm chủ của nhân dân; nâng cao vai trò giám sát và phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và đại diện của nhân dân.

7. Quyết định các vấn đề liên quan đến quản lý tài chính, tài sản của Đảng bộ; xem xét, cho ý kiến về công tác tài chính Đảng hằng năm và cuối nhiệm kỳ. Lãnh đạo hoạt động kinh tế Đảng (nếu có).

8. Xem xét, cho ý kiến về những công việc Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã giải quyết giữa hai kỳ hội nghị Tỉnh ủy; quyết định những vấn đề quan trọng do Ban Thường vụ Tỉnh ủy trình.

9. Lãnh đạo thực hiện Nghị quyết của Đảng ủy Quân khu 2 về nhiệm vụ quân sự, quốc phòng trong địa phương.

10. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trung ương giao.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Thường vụ Tỉnh ủy

1. Ban Thường vụ Tỉnh ủy là cơ quan lãnh đạo, chỉ đạo mọi mặt công tác của Đảng bộ tỉnh giữa hai kỳ họp của Tỉnh ủy. Quyết định triệu tập hội nghị Tỉnh ủy; chỉ đạo chuẩn bị nội dung, chương trình, báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết, kết luận trình hội nghị Tỉnh ủy về những vấn đề thuộc thẩm quyền của cấp ủy quy định tại Điều 1 Quy chế này. Đề xuất, kiến nghị Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Tỉnh ủy những vấn đề có liên quan đến sự lãnh đạo của Trung ương và của Tỉnh ủy đối với địa phương; phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan trong thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao. Quyết định chương trình, kế hoạch công tác của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2. Lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra, giám sát việc triển khai, tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh; nghị quyết, chỉ thị của Tỉnh ủy và của Trung ương. Tổ chức thực hiện thí điểm mô hình mới về xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, phát triển kinh tế - xã hội theo sự chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, của cấp ủy và định kỳ sơ kết, tổng kết việc thực hiện.

3. Lãnh đạo cụ thể hoá, thực hiện chủ trương, nghị quyết về công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị và công tác tổ chức, cán bộ.

a) Quyết định các chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác chính trị, tư tưởng. Chỉ đạo công tác học tập, nghiên cứu lý luận chính trị, tổng kết thực tiễn; đấu tranh với các quan điểm sai trái; bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm, đường lối của Đảng.

b) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu các cấp.

c) Chuẩn bị các dự thảo văn kiện và đề án nhân sự Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh, trình Tỉnh ủy. Quyết định việc chuyển đại biểu dự khuyết thành đại biểu chính thức và điều chỉnh cơ cấu đại biểu dự Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh.

d) Phân công công tác đối với các đồng chí Uỷ viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Uỷ viên Ban Thường vụ Tỉnh uỷ.

đ) Quyết định việc hợp nhất, thành lập, chia tách, sáp nhập, giải thể, chuyển giao, đổi tên các ban đảng, Văn phòng Tỉnh ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh và cấp ủy trực thuộc theo quy định. Rà soát, bổ sung, ban hành Quy định về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, Quy chế phối hợp công tác giữa Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy với các ban đảng, Văn phòng Tỉnh ủy, các đảng đoàn, ban cán sự đảng, các cơ quan, ban, ngành cấp tỉnh, các cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy theo quy định của Điều lệ Đảng và hướng dẫn của Trung ương.

e) Cho ý kiến về việc hợp nhất, thành lập, chia tách, sáp nhập, giải thể, chuyển giao, đổi tên các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, các đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh, doanh nghiệp Nhà nước thuộc tỉnh, các trung tâm dạy nghề, các trường cao đẳng, đại học do địa phương quản lý.

g) Cho ý kiến về việc chuyển giao, tiếp nhận tổ chức đảng trong và ngoài phạm vi Đảng bộ tỉnh theo thẩm quyền.

h) Thống nhất lãnh đạo, quản lý về tổ chức bộ máy và biên chế của hệ thống chính trị trong toàn tỉnh, tinh giản bộ máy và biên chế theo đúng chỉ đạo của Trung ương Đảng và Chính phủ; cho chủ trương về kế hoạch tuyển dụng công chức, viên chức hằng năm; cho ý kiến về chỉ tiêu giao biên chế công chức, số lượng người làm việc, chỉ tiêu hợp đồng lao động trong các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và các cơ quan, tổ chức hành chính Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức hội của tỉnh, chủ trương về việc tăng, giảm biên chế gắn với cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan trong hệ thống chính trị của tỉnh theo quy định.

i) Phê duyệt, quản lý vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức theo vị trí việc làm và khung năng lực của công chức cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện và tương đương.

k) Căn cứ quy định của Trung ương, cụ thể hoá chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc và các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh phù hợp với tình hình thực tế địa phương. Ban hành Quy chế làm việc của Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban Cán sự đảng Uỷ ban nhân dân tỉnh.

l) Chỉ đạo đại hội đảng bộ các cấp; cho ý kiến nội dung văn kiện và phê duyệt phương án nhân sự đại hội các đảng bộ trực thuộc, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh theo phân cấp quản lý cán bộ.

m) Quyết định công tác cán bộ theo thẩm quyền được phân cấp quản lý, bảo đảm đúng quy định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

Khi cần thiết (trong từng trường hợp cụ thể) có thể xin ý kiến giới thiệu, đề xuất của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về nhân sự đảm nhiệm chức danh lãnh đạo, quản lý ở cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, cấp huyện để xem xét trước khi quyết định theo thẩm quyền.

Quy định và giao việc đột phá, đổi mới đối với một số chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

n) Lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện việc lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý theo quy định; việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị.

o) Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, củng cố, nâng cao chất lượng tổ chức đảng và đảng viên; chất lượng sinh hoạt đảng, tự phê bình và phê bình; cho ý kiến về việc kết nạp, kết nạp lại người vào Đảng theo quy định.

p) Chỉ đạo thực hiện công tác bảo vệ chính trị nội bộ; quyết định thẩm tra, xác minh, kết luận về tiêu chuẩn chính trị đối với cán bộ, đảng viên theo phân cấp.

q) Lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của đảng; tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, kỷ luật của đảng đối với tổ chức đảng, đảng viên và vấn đề đảng tịch theo Điều lệ Đảng và các quy định của Trung ương. Quyết định hoặc đề nghị kỷ luật, giải quyết tố cáo, giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng, đình chỉ sinh hoạt đảng theo quy định của Điều lệ Đảng và các quy định của Trung ương. Đề nghị hoặc cho ý kiến việc xét tặng thưởng huân chương, huy chương và các danh hiệu cao quý của Nhà nước cho tổ chức đảng, tập thể, đảng viên và nhân dân theo quy định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và pháp luật về thi đua, khen thưởng. Quyết định khen thưởng tổ chức đảng, đảng viên theo quy định của Điều lệ Đảng và quy định của Trung ương.

r) Lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan quản lý nhà nước thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật; cải cách hành chính, đổi mới phương pháp, lề lối làm việc. Cho ý kiến về nội dung, chương trình các kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh. Lãnh đạo xây dựng, củng cố và nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội. Cho ý kiến định hướng những nội dung quan trọng đối với hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội.

4. Lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới công tác dân vận, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân; phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và đại diện của nhân dân; chăm lo, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân.

5. Những vấn đề quan trọng, nhạy cảm thuộc lĩnh vực kinh tế - xã hội, Ban Thường vụ Tỉnh ủy có thể ra nghị quyết hoặc kết luận để lãnh đạo.

a) Định hướng quy hoạch, kế hoạch phát triển các ngành, lĩnh vực, địa bàn trọng yếu; việc thực hiện các cơ chế, chính sách kinh tế - xã hội có ảnh hưởng đến đời sống nhân dân; chủ trương, cơ chế, chính sách huy động nguồn lực xã hội phục vụ phát triển.

b) Cho ý kiến về chủ trương dự án sau:

- Cho ý kiến về kế hoạch đầu tư công hằng năm, 5 năm thuộc thẩm quyền cấp tỉnh.

- Các dự án đầu tư không sử dụng ngân sách Nhà nước có tổng mức đầu tư từ 2.500 tỷ đồng đến dưới 5.000 tỷ đồng hoặc diện tích đất sử dụng từ 150 ha đến dưới 300 ha tại đô thị, từ 700 ha đến dưới 1.000 ha tại nông thôn hoặc số hộ dân phải di chuyển nhà ở từ 400 hộ đến dưới 600 hộ tại đô thị, từ 800 hộ đến dưới 1.000 hộ tại nông thôn.

- Cho ý kiến vào các dự án đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ban, ngành Trung ương thực hiện trên địa bàn tỉnh trước khi Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quy trình, thủ tục trình các cơ quan có thẩm quyền.

c) Về ngân sách:

- Cho ý kiến về kế hoạch thu ngân sách hằng năm và 5 năm; phương án phân bổ dự toán ngân sách hằng năm và 5 năm theo quy định.

- Cho ý kiến về sử dụng các nguồn hỗ trợ của Trung ương và các tổ chức trong, ngoài nước; nguồn vượt thu dự toán ngân sách, nguồn tăng thu ngân sách, nguồn tiết kiệm chi, vay ngân sách để đầu tư theo quy định.

d) Cụ thể hoá, triển khai tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Trung ương và của cấp ủy tỉnh trong lĩnh vực văn hoá, giáo dục và đào tạo, y tế, dân số, bảo vệ và chăm sóc sức khoẻ nhân dân, khoa học - công nghệ, phát triển nguồn nhân lực và bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu.

6. Quyết định hoặc cho chủ trương, định hướng, biện pháp thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, đối ngoại, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân, xây dựng khu vực phòng thủ. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống tội phạm; giải quyết kịp thời, hiệu quả những vấn đề phức tạp trên địa bàn, nhất là các tình huống đột xuất liên quan đến an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, dân tộc, tôn giáo...

7. Định hướng hoạt động công tác nội chính, điều tra, viện kiểm sát, toà án, tư pháp, cải cách tư pháp, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; xử lý các vụ án, vụ việc nghiêm trọng, phức tạp theo quy định.

8. Lãnh đạo, chỉ đạo tài chính, tài sản của Đảng bộ theo đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

9. Tham gia ý kiến trong việc xây dựng, ban hành chủ trương, chính sách, nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng, nhất là những vấn đề có liên quan đến địa phương.

10. Quyết định những vấn đề quan trọng khác do các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc đề nghị; thực hiện các nhiệm vụ khác do Trung ương và Tỉnh ủy giao.

11. Ủy quyền cho Thường trực Tỉnh uỷ thực hiện một số công việc cụ thể thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, đồng thời thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Tỉnh ủy

1. Thường trực Tỉnh ủy gồm Bí thư và các Phó Bí thư Tỉnh ủy, lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Tỉnh ủy, của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và của cấp ủy cấp trên; giải quyết công việc hằng ngày của Đảng bộ; quyết định triệu tập và chuẩn bị nội dung các kỳ họp của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Thường trực Tỉnh ủy làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, các quan hệ công tác theo quy định của Ban Bí thư và theo quy chế làm việc của Tỉnh ủy.

2. Giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo việc chuẩn bị và tổ chức thực hiện quy chế làm việc, chương trình làm việc toàn khoá của Tỉnh ủy; xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình làm việc hằng năm, 6 tháng, hằng quý, hằng tháng của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm của cấp ủy; quyết định triệu tập hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy; chỉ đạo, kiểm tra việc chuẩn bị các nội dung (báo cáo, đề án, phương án, dự thảo nghị quyết, kết luận...) trình hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định; chỉ đạo việc chuẩn bị nội dung làm việc với lãnh đạo cấp cao của Đảng và Nhà nước đến thăm và làm việc tại địa phương hoặc khi lãnh đạo yêu cầu cấp ủy đến báo cáo, làm việc.

3. Chỉ đạo phối hợp hoạt động giữa các cơ quan đảng, Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Toà án nhân dân tỉnh, Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội trong việc quán triệt, cụ thể hóa và chỉ đạo tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương và của cấp ủy địa phương. Chỉ đạo chuẩn bị việc chất vấn tại hội nghị Tỉnh ủy theo quy định. Chỉ đạo chuẩn bị tổ chức thực hiện việc lấy phiếu tín nhiệm và bỏ phiếu tín nhiệm theo quy định.

Chỉ đạo giải quyết những công việc hằng ngày của Đảng bộ, những vấn đề đột xuất phát sinh giữa hai kỳ họp của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Thông báo tình hình chung và công việc của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy cho cấp dưới theo quy định. Trả lời ý kiến phê bình, chất vấn của các đồng chí Uỷ viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh liên quan đến trách nhiệm của Thường trực Tỉnh ủy.

4. Cho ý kiến về kết quả thực hiện công tác năm và năm sau của các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội và một số sở, ban, ngành của tỉnh.

5. Thay mặt Ban Thường vụ Tỉnh ủy giải quyết những công việc theo sự chỉ đạo của Trung ương, Quy chế làm việc của cấp ủy và những công việc được Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền.

Trong phạm vi được ủy quyền, các ý kiến chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy có hiệu lực thực hiện như quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và được báo cáo với Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Kết quả giải quyết công việc giữa hai kỳ họp của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các công việc được Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền, Thường trực Tỉnh ủy phải báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy trong phiên họp gần nhất.

Những công việc được Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền cho tập thể Thường trực Tỉnh ủy giải quyết gồm:

a) Về tổ chức cán bộ:

- Cho chủ trương thành lập, chia tách, sáp nhập, giải thể các trường trung học phổ thông; thành lập, chia tách, sáp nhập, giải thể các hội cấp tỉnh; giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy kiểm soát chặt chẽ tổ chức bộ máy và biên chế công chức, viên chức trong hệ thống chính trị theo đúng chỉ đạo của Trung ương Đảng, Chính phủ về tinh giản bộ máy và biên chế; kiểm soát chỉ tiêu giao biên chế công chức, số lượng người làm việc, chỉ tiêu hợp đồng lao động trong cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội, cơ quan, tổ chức hành chính Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức hội của tỉnh; kiểm soát và cho chủ trương về kế hoạch tuyển dụng công chức, viên chức hằng năm; kế hoạch tiếp nhận công chức, viên chức ngoài tỉnh về tỉnh công tác; chủ trương tăng, giảm biên chế công chức, viên chức của các cơ quan trong hệ thống chính trị.

- Về công tác cán bộ thực hiện theo Quy định phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Chỉ đạo công tác chăm sóc sức khoẻ cán bộ và chính sách cán bộ; tổ chức tang lễ đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý khi từ trần theo đúng chế độ, chính sách quy định.

- Quyết định thẩm tra những cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý khi có vấn đề phải xem xét về lịch sử chính trị và chính trị hiện nay theo quy định của Bộ Chính trị và một số vấn đề quan trọng khác về cán bộ (bằng cấp, học hàm, học vị, độ tuổi, tài sản, thu nhập...) để đưa ra Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, kết luận.

- Cho chủ trương thực hiện quy trình bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, điều động, luân chuyển, nghỉ hưu, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, từ chức các chức danh thuộc diện Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý trước khi trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến.

- Cho ý kiến về bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, nghỉ hưu, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, từ chức của cán bộ thuộc quyền quản lý của đảng đoàn, ban cán sự đảng các cơ quan nhà nước hoặc tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội đối với các trường hợp mà các tổ chức đảng thấy cần phải xin ý kiến thường trực cấp uỷ trước khi quyết định.

- Chỉ đạo cán bộ kê khai tài sản, thu nhập theo quy định của Đảng và Nhà nước.

- Chỉ đạo tổ chức tuyển chọn đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý để trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định theo quy định của Đảng và Nhà nước.

- Hiệp y về đề nghị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng... đối với cán bộ là cấp phó của một số cơ quan trực thuộc Trung ương đóng trên địa bàn (trừ cấp phó của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Toà án nhân dân tỉnh thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ Tỉnh ủy) theo Quy định phân cấp quản lý cán bộ.

- Chuẩn y kết quả bầu cử cấp ủy viên, ủy ban kiểm tra và các chức danh lãnh đạo của cấp ủy, đảng ủy trực thuộc; chỉ định bổ sung cấp ủy viên, ủy viên đảng đoàn, ban cán sự đảng theo đề nghị của cấp ủy, đảng đoàn, ban cán sự đảng trực thuộc đúng với quy định của Điều lệ Đảng.

- Quyết định việc thực hiện chế độ và chính sách tiền lương; việc đi học tập, công tác ở trong nước và nước ngoài đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

- Cho ý kiến về đề nghị xét tặng các loại huân chương, huy chương, các danh hiệu vinh dự Nhà nước và các danh hiệu thi đua, khen thưởng khác được Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền trong quy chế làm việc của cấp ủy, trước khi trình cơ quan có thẩm quyền quyết định.

- Gợi ý kiểm điểm đối với tập thể cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc và cá nhân cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý khi thấy cần thiết.

b) Về công tác nội chính, an ninh, quốc phòng, đối ngoại:

- Cho ý kiến về báo cáo đánh giá công tác năm và chương trình công tác năm sau của các cơ quan nội chính.

- Cho ý kiến về chủ trương xử lý các vấn đề đột xuất có liên quan đến an ninh trên địa bàn, nhất là an ninh chính trị, tôn giáo, dân tộc. Phối hợp chặt chẽ với Ban Thường vụ Đảng ủy Quân khu 2 trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương và trong chỉ đạo, chỉ huy các đơn vị quân đội đóng trên địa bàn.

- Cho ý kiến về chủ trương xử lý một số vụ việc, vụ án nghiêm trọng, phức tạp có liên quan đến an ninh chính trị, đối ngoại hoặc còn có ý kiến khác nhau giữa các cơ quan tư pháp... theo quy định của Bộ Chính trị; chỉ đạo xử lý đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân liên quan đến cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và những đơn, thư nhiều người ký tên có biểu hiện phức tạp.

- Chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

- Chỉ đạo các chương trình, kế hoạch và hoạt động đối ngoại ở địa phương theo quy định của Bộ Chính trị.

c) Về kinh tế - xã hội:

- Xem xét cho ý kiến để báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kế hoạch đầu tư công hằng năm và 5 năm thuộc thẩm quyền cấp tỉnh.

- Cho ý kiến về chủ trương đầu tư các dự án không sử dụng ngân sách nhà nước có tổng mức đầu tư dưới 2.500 tỷ đồng hoặc diện tích đất sử dụng dưới 150 ha tại đô thị, dưới 700 ha tại nông thôn hoặc số hộ dân phải di chuyển nhà ở dưới 400 hộ tại đô thị, dưới 800 hộ tại nông thôn.

- Cho chủ trương về bổ sung vốn từ ngân sách cho các chương trình, dự án; sử dụng các khoản vượt thu, tiết kiệm chi, dự phòng ngân sách, nguồn vốn tín dụng đầu tư phát triển Nhà nước hằng năm cho các chương trình, dự án đầu tư công trên địa bàn thuộc cấp tỉnh quản lý; các nguồn vốn hỗ trợ của Trung ương và vốn huy động hợp pháp khác.

- Xem xét cho ý kiến để báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy kế hoạch thu ngân sách hằng năm và 5 năm; phương án phân bổ dự toán chi ngân sách hằng năm và 5 năm.

- Cho ý kiến về chủ trương bổ sung các khoản chi chưa có trong dự toán từ ngân sách tỉnh; sử dụng các khoản chi từ nguồn hỗ trợ của Trung ương, tỉnh bạn, các tổ chức trong và ngoài nước cho các nhu cầu phòng, chống thiên tai, cứu trợ khẩn cấp. Đối với sử dụng nguồn dự phòng ngân sách trong trường hợp cấp bách thì đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định sử dụng theo quy định đến 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng) và báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại kỳ họp gần nhất.

- Cho ý kiến các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thông tin tuyên truyền, thể dục, thể thao có quy mô lớn; việc tổ chức kỷ niệm các ngày lễ lớn tại tỉnh.

Những công việc được ủy quyền nêu trên, nếu có vấn đề phức tạp hoặc khi xét thấy cần thiết thì Thường trực Tỉnh ủy xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy trước khi quyết định.

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA CÁ NHÂN

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh

1. Chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy về sự lãnh đạo của Tỉnh ủy trong lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách.

2. Chủ động đề xuất ý kiến với Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy về chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp và chương trình hoạt động của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy liên quan đến lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách. Thường xuyên nắm chắc tình hình, chủ động phát hiện, giải quyết kịp thời những vấn đề thuộc thẩm quyền hoặc báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy các vấn đề đột xuất, phức tạp vượt thẩm quyền.

3. Nghiêm chỉnh chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Giữ gìn sự thống nhất ý chí, hành động và đoàn kết trong Đảng; không nói trái, làm trái nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, kết luận của Trung ương và Tỉnh ủy; kiên quyết đấu tranh, phản bác các thông tin, quan điểm sai trái, thù địch; bảo vệ nền tảng tư tưởng, đường lối của Đảng.

Cùng với cấp ủy, đảng đoàn, ban cán sự đảng nơi công tác, lãnh đạo việc nghiên cứu, quán triệt, tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương và của Tỉnh ủy; chỉ đạo công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, công tác bảo vệ chính trị nội bộ ở cơ quan, tổ chức, ngành, địa phương được phân công phụ trách.

4. Gương mẫu học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; các quy định của Trung ương và của Tỉnh ủy về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt các cấp. Thường xuyên tự soi mình với các biểu hiện suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" và đề ra giải pháp tự sửa chữa, khắc phục. Tích cực góp phần xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh ở đơn vị mình sinh hoạt, công tác.

Có lối sống gương mẫu, trong sạch, lành mạnh; xây dựng gia đình văn hóa; không để vợ (hoặc chồng), con lợi dụng làm những việc trái quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, làm ảnh hưởng đến uy tín của Đảng. Giữ mối liên hệ mật thiết với nhân dân. Thực hiện nghiêm quy định về dự sinh hoạt với chi bộ khu dân cư thuộc đảng bộ được phân công phụ trách, theo dõi; dự sinh hoạt với chi bộ khu dân cư và khu dân cư nơi cư trú.

5. Nghiêm chỉnh chấp hành sự phân công và điều động của cấp có thẩm quyền; có quyền trình bày ý kiến khi các cơ quan có thẩm quyền đánh giá, nhận xét, quyết định bố trí công tác, thi hành kỷ luật đối với mình.

6. Trực tiếp phụ trách và chịu trách nhiệm hoặc tham gia chỉ đạo công tác tổ chức, cán bộ; xây dựng quy hoạch, bồi dưỡng cán bộ kế cận, nhất là cán bộ thay thế chức vụ mình đang đảm nhiệm. Chỉ đạo kiểm tra, giám sát, nhận xét, đánh giá cán bộ thuộc cơ quan, tổ chức, ngành, địa phương được phân công phụ trách. Chỉ đạo triển khai các biện pháp phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu, tiêu cực và thực hành tiết kiệm ở đơn vị, địa bàn được phân công phụ trách; chịu trách nhiệm đối với những sai phạm của tổ chức và cán bộ dưới quyền quản lý trực tiếp.

7. Nghiêm túc thực hiện tự phê bình và phê bình theo quy định của Đảng. Hằng năm tự phê bình về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, phong cách công tác, ý thức tổ chức kỷ luật và kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao. Lắng nghe, cầu thị tiếp thu ý kiến góp ý, nhất là các hạn chế, khuyết điểm của mình hoặc có liên quan đến mình. Có biện pháp phát huy ưu điểm, khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được chỉ ra trong kỳ kiểm điểm và khuyết điểm do cấp có thẩm quyền kết luận và khuyết điểm được chỉ ra ở các kỳ kiểm điểm trước.

Thực hiện phê bình, chất vấn về hoạt động của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy và các thành viên khác theo quy định. Cá nhân được phê bình, chất vấn có trách nhiệm tiếp thu, giải trình và trả lời rõ ràng về các nội dung phê bình, chất vấn.

8. Tích cực, tự giác học tập, cập nhật thông tin, kiến thức mới và được bồi dưỡng, nâng cao trình độ về lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ và năng lực hoạt động thực tiễn.

9. Tham dự đầy đủ các phiên họp Tỉnh ủy; tích cực thảo luận, đóng góp ý kiến cho các nghị quyết, quyết định, văn bản của Tỉnh ủy và cùng Tỉnh ủy chịu trách nhiệm trong việc lãnh đạo thực hiện. Phối hợp chuẩn bị nội dung thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách để trình Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Tham gia các ban chỉ đạo, tiểu ban, tổ công tác hoặc các hình thức tổ chức khác của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy khi được phân công.

10. Có quyền bầu cử, ứng cử, đề cử, xin rút khỏi danh sách đề cử theo quy định của Điều lệ Đảng và Quy chế bầu cử trong Đảng.

11. Được cung cấp và yêu cầu Ban Thường vụ Tỉnh ủy cung cấp những thông tin cần thiết, kịp thời về hoạt động của cấp ủy, chính quyền các cấp trong tỉnh; về tình hình trong nước và quốc tế để thực hiện nhiệm vụ.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy

Ngoài nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 4 của Quy chế này, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy còn có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Chỉ đạo việc chuẩn bị các nghị quyết, quyết định, văn bản của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách và các nội dung theo phân công của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Tham gia đầy đủ các phiên họp của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; tích cực thảo luận, đóng góp ý kiến những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và cùng tập thể Ban Thường vụ Tỉnh ủy chịu trách nhiệm về những quyết định đó.

2. Trực tiếp giải quyết hoặc chỉ đạo các cơ quan liên quan phối hợp giải quyết công việc và những kiến nghị của các tập thể, cá nhân thuộc lĩnh vực, phạm vi được phân công phụ trách. Đối với các vấn đề liên quan đến lĩnh vực khác thì chủ động trao đổi với đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy có liên quan hoặc báo cáo đồng chí Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh ủy xem xét, cho ý kiến.

3. Chỉ đạo hoặc phối hợp chỉ đạo thực hiện công tác cán bộ của các ban, ngành, địa phương trong lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Bí thư Tỉnh ủy

Bí thư là người đứng đầu Tỉnh ủy, chịu trách nhiệm cao nhất trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy; cùng Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, trước Đảng bộ và nhân dân địa phương về sự lãnh đạo của Đảng trên mọi lĩnh vực ở địa phương và chịu trách nhiệm trực tiếp về những công việc được phân công. Bí thư Tỉnh ủy có các nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Chủ trì các công việc của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy; chủ trì và kết luận các hội nghị của cấp ủy; chủ động đề xuất, trao đổi trong Thường trực Tỉnh ủy những vấn đề lớn, quan trọng để đưa ra Tỉnh ủy hoặc Ban Thường vụ Tỉnh ủy thảo luận, quyết định.

2. Chỉ đạo tổ chức quán triệt trong Đảng bộ, nhân dân địa phương và trực tiếp tổ chức quán triệt trong Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy các nghị quyết, chỉ thị của Đảng; chỉ đạo và định hướng chuẩn bị những đề án quan trọng nhằm cụ thể hoá các nghị quyết, chỉ thị của Đảng để trình hội nghị Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy thảo luận, quyết định.

3. Tập trung chỉ đạo và thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trong từng thời kỳ, các khâu đột phá và lĩnh vực công tác khó khăn, phức tạp; làm Bí thư Đảng ủy Quân sự tỉnh và tham gia Đảng ủy Quân khu 2; trực tiếp nắm và chỉ đạo những vấn đề cơ mật về quốc phòng, an ninh, đối ngoại, về công tác bảo

vệ Đảng; chỉ đạo công tác xây dựng Đảng, xây dựng đội ngũ cán bộ chủ chốt theo quy định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và chịu trách nhiệm về công tác chính trị tư tưởng, tổ chức, cán bộ ở địa phương; trực tiếp chỉ đạo công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu khoa học và xây dựng lý luận; trực tiếp chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; chủ trì việc lấy phiếu tín nhiệm đối với thành viên lãnh đạo Tỉnh ủy, việc chất vấn và trả lời chất vấn theo quy định. Chủ động kiến nghị với Ban Thường vụ Tỉnh ủy các chủ trương, biện pháp để cải tiến và đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy; bảo đảm sinh hoạt của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy được thực hiện đúng quy chế làm việc, đúng nguyên tắc lãnh đạo của Đảng. Giữ vững đoàn kết, thống nhất trong nội bộ cấp ủy và trong Đảng bộ.

4. Chỉ đạo việc sơ kết, tổng kết theo định kỳ việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và chỉ đạo tổng kết các mặt công tác lớn của địa phương; thay mặt Tỉnh ủy báo cáo với Trung ương và thông báo cho cấp dưới về tình hình thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng ở địa phương và hoạt động của cấp ủy theo đúng chế độ quy định; khi cần thiết trực tiếp báo cáo với Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tình hình của địa phương và chịu trách nhiệm cá nhân về những nội dung báo cáo đó. Chỉ đạo đồng chí Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy giải quyết công việc hằng ngày của Đảng bộ; tổ chức triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng liên quan đến công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh; chỉ đạo đồng chí Bí thư Đảng đoàn, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, đồng chí Bí thư Ban cán sự đảng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và của cấp ủy có liên quan đến công tác quản lý nhà nước ở địa phương; khi cần thiết, yêu cầu các cơ quan, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy, các cán bộ, đảng viên báo cáo về việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao; thay mặt Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ký các nghị quyết, chỉ thị, các văn bản của Tỉnh ủy và Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

5. Thực hiện công tác tiếp dân của người đứng đầu cấp ủy theo quy định của Bộ Chính trị.

6. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của cấp ủy viên Quân khu 2 (trừ quyền ứng cử); thực hiện chế độ sinh hoạt theo Quy chế làm việc của Đảng ủy Quân khu 2.

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy

Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy cùng với Bí thư và Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm về toàn bộ công việc và hoạt động của Thường trực Tỉnh ủy, đồng thời chịu trách nhiệm trực tiếp về những công việc được phân công. Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy có các nhiệm vụ và quyền hạn sau:

1. Chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy và đồng chí Bí thư Tỉnh ủy chỉ đạo việc chuẩn bị, thẩm định dự thảo quy chế làm việc, chương trình công tác; chương trình kiểm tra, giám sát toàn khoá của Tỉnh ủy; chương trình công tác năm, 6 tháng, hằng quý, hằng tháng của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm của cấp ủy và tổ chức chỉ đạo việc thực hiện quy chế, các chương trình công tác đã đề ra; chỉ đạo việc chuẩn bị chương trình và nội dung các hội nghị của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các cuộc họp của Thường trực Tỉnh ủy.

2. Chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy và đồng chí Bí thư Tỉnh ủy điều hành hoạt động bộ máy Đảng để giải quyết những công việc hằng ngày của Đảng bộ tỉnh. Trực tiếp giải quyết những công việc do Bí thư Tỉnh ủy ủy nhiệm; thay mặt Bí thư Tỉnh ủy khi Bí thư đi vắng.

3. Trực tiếp chỉ đạo hoạt động của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy và phụ trách Văn phòng Tỉnh ủy; phối hợp công tác giữa các tổ chức Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội để nghiên cứu, quán triệt, cụ thể hóa, tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Chủ trì giao ban với các cơ quan khối Đảng, khối đoàn thể, khối nội chính, khối kinh tế; cùng với các đồng chí Uỷ viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy phụ trách lĩnh vực xử lý những việc cần có sự phối hợp của nhiều cơ quan, hoặc những việc do các đồng chí Uỷ viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy phụ trách lĩnh vực đề nghị.

Chỉ đạo việc thực hiện chế độ thông tin cho các đồng chí Uỷ viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, các cấp ủy, tổ chức đảng về hoạt động của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy và các thông tin cần thiết khác.

4. Chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy và đồng chí Bí thư Tỉnh ủy chỉ đạo một số nhiệm vụ cụ thể như: Công tác xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở và thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở; công tác dân vận của Đảng; công tác đối ngoại; công tác thi đua, khen thưởng trong Đảng; thẩm tra những cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý khi có vấn đề phải xem xét về lịch sử chính trị và chính trị hiện nay theo quy định của Bộ Chính trị và một số vấn đề quan trọng khác về cán bộ (bằng cấp, học hàm, học vị, độ tuổi, tài sản, thu nhập...); việc cán bộ kê khai tài sản, thu nhập theo quy định của Đảng và Nhà nước; công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong hệ thống Đảng, công tác tài chính Đảng, thực hiện chế độ thông tin, báo cáo, công tác lưu trữ, cơ yếu, giải quyết khiếu nại, tố cáo và bảo mật theo quy định. Đề xuất với Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Tỉnh ủy những vấn đề cần quan tâm giải quyết thuộc các lĩnh vực, nhiệm vụ được phân công phụ trách; thay mặt Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ký một số văn bản của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo Quy chế làm việc của Tỉnh ủy và sự phân công của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy.

5. Chủ trì chỉ đạo việc chuẩn bị nội dung, chương trình, kế hoạch công tác của Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh uỷ về xây dựng tổ chức cơ sở đảng. Chịu trách nhiệm chính chỉ đạo sự phối hợp hoạt động giữa các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc, cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội, các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh uỷ để nghiên cứu, quán triệt, cụ thể hoá, tổ chức thực hiện, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Đảng và của cấp uỷ về công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng và công tác đảng viên.

6. Chỉ đạo xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh. Tập trung củng cố, kiện toàn, phát triển tổ chức cơ sở đảng; nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên. Chỉ đạo các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh uỷ đề xuất về công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật tổ chức cơ sở đảng, đảng viên theo quy định của Điều lệ Đảng và các quy định, hướng dẫn của Trung ương. Chỉ đạo nghiên cứu, sơ kết, tổng kết, nhân rộng những điển hình tiên tiến về tổ chức cơ sở đảng trong sạch vững mạnh. Thường xuyên trao đổi và phối hợp với Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để chỉ đạo xây dựng chính quyền cơ sở trong sạch, vững mạnh, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả.

7. Trực tiếp kiểm tra, xem xét, quyết định và chịu trách nhiệm trước Thường trực Tỉnh ủy về việc nâng bậc lương thường xuyên đối với cán bộ cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh theo phân cấp quản lý cán bộ. Quyết định việc cử, cho phép đi nước ngoài đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và cán bộ, công chức, viên chức công tác tại các cơ quan khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện và tương đương.

8. Thường xuyên giữ mối liên hệ và chỉ đạo các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy xây dựng mối quan hệ công tác chặt chẽ với các ban của Trung ương Đảng và Văn phòng Trung ương Đảng; kịp thời báo cáo những vấn đề khi có yêu cầu và tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ, chuyên viên các ban của Trung ương Đảng và Văn phòng Trung ương Đảng đến công tác.

9. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Thường trực Tỉnh ủy và đồng chí Bí thư Tỉnh ủy.

Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Bí thư Tỉnh ủy - Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

Phó Bí thư Tỉnh ủy - Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cùng với Bí thư, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy chịu trách nhiệm về toàn bộ công việc và hoạt động của Thường trực Tỉnh ủy, đồng thời chịu trách nhiệm trực tiếp về những công việc được phân công. Phó Bí thư Tỉnh ủy - Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có các nhiệm vụ và quyền hạn sau:

1. Làm Bí thư Ban Cán sự đảng Uỷ ban nhân dân tỉnh. Chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh uỷ và đồng chí Bí thư Tỉnh uỷ về toàn bộ hoạt động của Uỷ ban nhân dân tỉnh và của hệ thống cơ quan hành chính nhà nước từ tỉnh đến cơ sở theo quy định của pháp luật. Cùng với các đồng chí Uỷ viên Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Uỷ viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh trong các cơ quan hành chính nhà nước của tỉnh chỉ đạo xây dựng bộ máy chính quyền địa phương trong sạch, vững mạnh, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả.

2. Chỉ đạo tổ chức quán triệt và thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cán bộ, công chức và các tầng lớp nhân dân ở địa phương. Kịp thời cụ thể hóa, tổ chức thực hiện và kiểm tra, sơ kết, tổng kết việc thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chỉ đạo của Chính phủ, các nghị quyết, chỉ thị, văn bản chỉ đạo của Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh uỷ, nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền và công tác tổ chức, cán bộ thuộc quyền. Chỉ đạo công tác quy hoạch, kế hoạch hằng năm và 5 năm; chỉ đạo xây dựng các đề án cụ thể về phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách, về quốc phòng, an ninh, về hợp tác, liên doanh, liên kết với nước ngoài... để trình Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh uỷ thảo luận, quyết định theo chương trình làm việc. Căn cứ vào chủ trương của Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh uỷ, chủ động chỉ đạo các cơ quan hành chính nhà nước phối hợp chặt chẽ với các huyện uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ, các đảng đoàn, ban cán sự đảng, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn triển khai các công việc của Uỷ ban nhân dân tỉnh.

3. Thường xuyên báo cáo tình hình với đồng chí Bí thư Tỉnh uỷ, Thường trực Tỉnh uỷ về hoạt động của Ban Cán sự đảng Uỷ ban nhân dân tỉnh và hoạt động của Uỷ ban nhân dân tỉnh; chủ động đề xuất những vấn đề thuộc trách nhiệm và phạm vi công tác của Uỷ ban nhân dân tỉnh cần báo cáo xin ý kiến tập thể Thường trực Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ hoặc Tỉnh ủy; phối hợp chặt chẽ với đồng chí Phó Bí thư Thường trực Tỉnh uỷ - Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh trong xử lý công việc để bảo đảm sự thống nhất trong lãnh đạo, điều hành giữa Đảng và chính quyền; xây dựng chính quyền cơ sở trong sạch, vững mạnh.

4. Chịu trách nhiệm trước Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh uỷ và đồng chí Bí thư Tỉnh uỷ về triển khai, tổ chức thực hiện công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, công tác tiếp công dân, giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân, công tác cải cách hành chính, công tác thi đua, khen thưởng, công tác dân vận chính quyền và công tác đối ngoại ở địa phương; chỉ đạo thực hiện chế độ báo cáo về tình hình kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh trên địa bàn và các công việc chỉ đạo, điều hành chủ yếu của Uỷ ban nhân dân tỉnh cho Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ và Tỉnh uỷ theo định kỳ hoặc khi có yêu cầu; trực tiếp phụ trách Đảng uỷ Công an tỉnh.

5. Cùng với đồng chí Phó Bí thư Thường trực Tỉnh uỷ thường xuyên liên hệ với các ban của Trung ương Đảng và Văn phòng Trung ương Đảng; giữ mối quan hệ công tác chặt chẽ với Chính phủ và các bộ, ngành Trung ương; kịp thời báo cáo những vấn đề khi có yêu cầu và tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ, chuyên viên các bộ, ngành Trung ương đến công tác.

Điều 9. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy - Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh

Cùng với việc thực hiện tốt các nhiệm vụ và quyền hạn của Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy tại Điều 7 Quy chế này, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy là Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh có các nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Chịu trách nhiệm trước Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và tập thể Thường trực Tỉnh uỷ về toàn bộ hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh và của hệ thống Hội đồng nhân dân các cấp ở địa phương theo quy định của pháp luật; phối hợp với đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và cùng với các đồng chí trong Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo xây dựng bộ máy chính quyền địa phương trong sạch, vững mạnh, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả.

2. Làm Bí thư Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh, có trách nhiệm chỉ đạo cụ thể hoá, tổ chức thực hiện và giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quyết định của cấp uỷ và của cơ quan nhà nước cấp trên liên quan đến hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh; việc lấy phiếu tín nhiệm và bỏ phiếu tín nhiệm đối với các chức danh do Hội đồng nhân dân bầu theo quy định. Chỉ đạo xây dựng chương trình hoạt động, chương trình giám sát hằng năm, chương trình các kỳ họp của Hội đồng nhân dân. Những quyết định quan trọng của Hội đồng nhân dân tỉnh về kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh và những vấn đề quan trọng khác của địa phương... cần xin ý kiến cấp uỷ trước khi trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.

Định kỳ báo cáo tình hình với Thường trực Tỉnh uỷ về hoạt động của Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh và Hội đồng nhân dân tỉnh; chủ động đề xuất những vấn đề thuộc trách nhiệm và phạm vi công tác của Hội đồng nhân dân tỉnh cần báo cáo, xin ý kiến Thường trực Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy; phối hợp chặt chẽ với đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy - Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong xử lý công việc để bảo đảm sự thống nhất trong lãnh đạo, điều hành.

Chương III

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA TỈNH UỶ, BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY, THƯỜNG TRỰC TỈNH ỦY

Điều 10. Với Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư

1. Chấp hành nghiêm sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của Ban Chấp hành Trung ương, mà trực tiếp và thường xuyên là Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

2. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định. Kịp thời phản ánh, xin ý kiến những vấn đề nhạy cảm, phức tạp, đột xuất phát sinh, nhất là những vấn đề liên quan đến quốc phòng, an ninh, đối ngoại, dân tộc, tôn giáo.

3. Thường trực Tỉnh ủy kịp thời tổ chức quán triệt, vận dụng, thể chế hoá và triển khai thực hiện có hiệu quả đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước ở địa phương mình; thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất về tình hình địa phương; chế độ thỉnh thị, xin ý kiến Bộ Chính trị, Ban Bí thư đối với những vấn đề vượt quá thẩm quyền và những vấn đề quan trọng mới nảy sinh ở địa phương; báo cáo đầy đủ và kịp thời những vấn đề về tổ chức, cán bộ và công tác quản lý đội ngũ cán bộ tại địa phương thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý khi có yêu cầu. Khi cần thiết, Thường trực Tỉnh uỷ có thể đăng ký làm việc với Ban Bí thư hoặc đồng chí Thường trực Ban Bí thư để báo cáo tình hình và kiến nghị những vấn đề cần được quan tâm chỉ đạo đối với địa phương.

Điều 11. Với Đảng đoàn Quốc hội

1. Lãnh đạo công tác bầu cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp; tạo điều kiện thuận lợi để người do Trung ương giới thiệu về ứng cử đại biểu Quốc hội tại địa phương tham gia các hoạt động của ứng cử viên trước ngày bầu cử tại địa phương.

2. Lãnh đạo việc quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân sự đại biểu Quốc hội chuyên trách; thực hiện điều động, luân chuyển công tác đối với đại biểu Quốc hội theo phân cấp quản lý cán bộ; bầu Trưởng đoàn, Phó trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội; bố trí công tác và thực hiện các chế độ, chính sách đối với đại biểu Quốc hội chuyên trách ở địa phương chưa đến tuổi nghỉ hưu không tham gia đại biểu Quốc hội khoá mới.

3. Lãnh đạo việc kiểm tra, giám sát, khen thưởng, kỷ luật đảng; xem xét, cho ý kiến việc kỷ luật về mặt chính quyền; việc bắt giam, truy tố, khám xét nơi ở và nơi làm việc của đại biểu Quốc hội công tác tại địa phương; lãnh đạo việc tổ chức thực hiện các quy trình, thủ tục bãi nhiệm đại biểu Quốc hội khi đại biểu không còn xứng đáng với sự tín nhiệm của cử tri.

4. Lãnh đạo việc thực hiện các chế độ, chính sách và các điều kiện bảo đảm hoạt động đối với Đoàn đại biểu Quốc hội, đại biểu Quốc hội ở địa phương; xây dựng quy chế làm việc và mối quan hệ công tác nhằm tạo điều kiện thuận lợi để đại biểu Quốc hội chuyên trách ở địa phương thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Với Ban Cán sự đảng Chính phủ

1. Lãnh đạo công tác bầu cử Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp liên quan đến trách nhiệm chỉ đạo của Chính phủ đối với chính quyền địa phương.

2. Lãnh đạo việc tổ chức thực hiện các nghị quyết, nghị định của Chính phủ, quyết định của Thủ tướng Chính phủ về các nhiệm vụ liên quan đến phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, hội nhập quốc tế tại địa phương.

3. Lãnh đạo việc thực hiện chế độ, chính sách đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và các điều kiện bảo đảm hoạt động của hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân các cấp tại địa phương.

4. Xem xét, quyết định để trình cấp có thẩm quyền về công tác tổ chức cán bộ theo phân cấp quản lý cán bộ.

Điều 13. Với các cơ quan đảng của Trung ương

1. Phối hợp thường xuyên và thực hiện sự hướng dẫn, kiểm tra, giám sát về chuyên môn, nghiệp vụ của các cơ quan tham mưu, giúp việc Trung ương.

2. Thường trực Tỉnh ủy trực tiếp quan hệ công tác và chỉ đạo các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy xây dựng mối quan hệ công tác chặt chẽ, thường xuyên với các ban của Trung ương Đảng, Ủy ban Kiểm tra Trung ương và Văn phòng Trung ương Đảng; kịp thời báo cáo những vấn đề khi các cơ quan Trung ương có yêu cầu; bảo đảm để cán bộ, chuyên viên các ban của Trung ương Đảng, cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương và Văn phòng Trung ương Đảng được phân công theo dõi địa phương hoặc đến địa phương công tác thực hiện đúng quy chế và hoàn thành tốt nhiệm vụ; tranh thủ sự hướng dẫn, đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ giúp các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy làm tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 14. Với Đảng đoàn, Ban Cán sự đảng trực thuộc Trung ương

1. Phối hợp trong lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện, giám sát, kiểm tra thực hiện nhiệm vụ chính trị, công tác xây dựng Đảng, chấp hành đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng ở các đơn vị thuộc trách nhiệm quản lý của các cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội hoạt động trên địa bàn hoặc liên quan đến hoạt động của ngành, lĩnh vực trên địa bàn.

2. Phối hợp đầy đủ, kịp thời trong công tác tổ chức, cán bộ, đảng viên theo quy định phân cấp, quản lý.

3. Phối hợp nắm tình hình, tâm tư, nguyện vọng của nhân dân để đề xuất với Đảng, Nhà nước có những chủ trương, chính sách phù hợp, kịp thời.

4. Xem xét thống nhất về quan điểm, đường lối giải quyết một số vụ việc lớn, phức tạp, nhạy cảm liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của địa phương có ảnh hưởng rộng trong xã hội, bảo đảm đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

5. Trao đổi, phối hợp giải quyết các vấn đề có liên quan; trường hợp có ý kiến khác nhau thì báo cáo cấp trên có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Điều 15. Với Đảng đoàn Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội trực thuộc Trung ương

1. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các chủ trương công tác của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội trực thuộc Trung ương về công tác vận động quần chúng.

2. Nắm tình hình nhân dân, tâm tư, nguyện vọng chính đáng của các đối tượng quần chúng để tổng hợp, nghiên cứu và đề xuất với Đảng, Nhà nước có những chủ trương, chính sách phù hợp, kịp thời.

3. Đào tạo bồi dưỡng, bố trí và thực hiện chính sách đối với cán bộ chủ chốt của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội ở tỉnh theo quy định phân cấp quản lý cán bộ; trong trường hợp còn có ý kiến khác nhau thì cấp uỷ cùng cấp quyết định.

4. Lãnh đạo, chỉ đạo quá trình chuẩn bị và tiến hành Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội theo nhiệm kỳ; xây dựng cơ quan Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và cơ quan các đoàn thể chính trị - xã hội ở địa phương trong sạch, vững mạnh.

Điều 16. Với Đảng ủy Công an Trung ương và Đảng ủy Quân khu 2

1. Quan hệ giữa Tỉnh ủy với Đảng ủy Công an Trung ương là quan hệ phối hợp trong lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh chính trị, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội và xây dựng lực lượng công an nhân dân ở tỉnh.

Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy phối hợp làm việc khi Đảng ủy Công an Trung ương mời để truyền đạt những vấn đề có liên quan đến lĩnh vực bảo đảm an ninh chính trị, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội và xây dựng lực lượng công an nhân dân.

Công tác hiệp y về quy hoạch, bố trí, bổ nhiệm, miễn nhiệm, đình chỉ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật cán bộ lãnh đạo quản lý Công an tỉnh.

Trao đổi thống nhất về củng cố, kiện toàn, chuẩn bị nhân sự Đại hội Đảng bộ Công an tỉnh; nhân sự ngành tham gia cấp ủy tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh.

Phối hợp lãnh đạo công tác đảng, công tác chính trị và công tác quần chúng trong lực lượng công an địa phương.

2. Quan hệ giữa Tỉnh ủy với Đảng ủy Quân khu 2 là quan hệ phối hợp.

a) Đảng ủy Quân khu 2 hướng dẫn, phối hợp với Tỉnh ủy xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận chiến tranh nhân dân, công tác quân sự địa phương, xây dựng lực lượng vũ trang địa phương, chấp hành chính sách hậu phương quân đội.

b) Tỉnh ủy có trách nhiệm lãnh đạo địa phương thực hiện nghị quyết của Đảng ủy Quân khu 2 về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân, xây dựng dân quân tự vệ và lực lượng dự bị động viên, công tác quân sự địa phương và chấp hành chính sách hậu phương quân đội; lãnh đạo Đảng ủy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh chấp hành nghị quyết, chỉ thị của Đảng ủy, mệnh lệnh của Tư lệnh Quân khu 2 về nhiệm vụ quốc phòng và công tác quân sự địa phương; trực tiếp phối hợp và chỉ đạo các ban xây dựng đảng của Tỉnh ủy phối hợp với Cục Chính trị Quân khu 2 chỉ đạo, hướng dẫn công tác đảng, công tác chính trị đối với nhiệm vụ quân sự, quốc phòng địa phương.

c) Tham gia ý kiến với Đảng ủy Quân khu 2 về chủ trương, phương hướng xây dựng nền quốc phòng toàn dân và công tác quân sự địa phương.

d) Trao đổi, thống nhất với Ban Thường vụ Đảng ủy Quân khu 2 trước khi quyết định về củng cố, kiện toàn cấp ủy, chuẩn bị nhân sự đại hội nhiệm kỳ Đảng bộ Quân sự tỉnh, nhân sự tham gia Hội đồng nhân dân tỉnh; về kỷ luật cán bộ, đảng viên của cơ quan quân sự tỉnh theo phân cấp quản lý.

- Giữa hai kỳ đại hội Đảng bộ tỉnh, khi có cán bộ là đảng viên trong Đảng bộ được bổ nhiệm làm Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh thì Ban Thường vụ Tỉnh ủy kịp thời chỉ định, kiện toàn Đảng ủy Quân sự tỉnh; đồng thời thực hiện quy trình đề nghị Ban Bí thư chỉ định bổ sung các đồng chí giữ chức vụ được cơ cấu tham gia Tỉnh ủy và lãnh đạo bầu vào Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Trường hợp cán bộ từ đảng bộ khác được luân chuyển, điều động, bổ nhiệm làm Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh thì Ban Thường vụ Tỉnh ủy kịp thời chỉ định, kiện toàn Đảng ủy Quân sự tỉnh; đồng thời thực hiện quy trình đề nghị Ban Bí thư chỉ định bổ sung các đồng chí giữ chức vụ được cơ cấu tham gia Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Điều 17. Với các tỉnh ủy, thành ủy và đảng ủy trực thuộc Trung ương

1. Tỉnh ủy chỉ đạo việc phối hợp trong công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng, quản lý đảng viên ở nơi cư trú và kiểm tra, giám sát các tổ chức đảng thuộc Tỉnh ủy trên địa bàn; tổ chức quán triệt và học tập các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, của cấp uỷ địa phương có liên quan và việc đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên khi có yêu cầu.

2. Tỉnh ủy chỉ đạo việc phối hợp, thông báo với các cấp ủy trực thuộc của tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương các nghị quyết, quyết định liên quan đến phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh để phối hợp chỉ đạo thực hiện.

Điều 18. Với Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh và Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh

Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy lãnh đạo Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua Đảng đoàn Hội đồng nhân dân, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh và các đảng viên là đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh; tạo điều kiện để Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ của mình.

1. Với Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh

a) Thẩm quyền của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh

- Ban hành Nghị quyết chuyên đề để lãnh đạo hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Quyết định giới thiệu nhân sự ra ứng cử hoặc cho thôi giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh; tham gia ý kiến về nhân sự Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh trước khi Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định giới thiệu để Hội đồng nhân dân bầu.

- Cho ý kiến về chủ trương, định hướng lớn đối với những vấn đề đặc biệt quan trọng của Hội đồng nhân dân trước khi Hội đồng nhân dân thảo luận và quyết định.

b) Thẩm quyền của Ban Thường vụ Tỉnh ủy

- Cho ý kiến về công tác bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, xây dựng, kiện toàn tổ chức Hội đồng nhân dân tỉnh; xác định chủ trương, phương hướng, tiêu chuẩn, cơ cấu nhân sự trong việc chuẩn bị và tiến hành bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân.

- Cho ý kiến về những định hướng, chủ trương quan trọng trong chương trình hoạt động, chương trình các kỳ họp và những quyết định quan trọng của Hội đồng nhân dân tỉnh về kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh; những vấn đề liên quan đến chế độ, chính sách và đời sống của nhân dân ở địa phương; những vấn đề về tổ chức hành chính trước khi trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.

- Khi cần thiết, giao Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và các ban của Hội đồng nhân dân tỉnh triển khai nhiệm vụ giám sát theo chuyên đề.

- Nhận xét, đánh giá hằng năm đối với tập thể Đảng đoàn và cá nhân thành viên Đảng đoàn theo phân cấp quản lý cán bộ.

- Quyết định giới thiệu nhân sự ứng cử hoặc thôi giữ chức vụ đối với cán bộ giữ các chức danh trong Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các ban Hội đồng nhân dân tỉnh thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Chỉ định bổ sung, thay thế thành viên Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh trên cơ sở xem xét đề nghị của các cơ quan có thẩm quyền.

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chủ trương, nghị quyết của cấp trên và của Tỉnh ủy đối với Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh.

c) Thẩm quyền của Thường trực Tỉnh ủy

Chỉ đạo Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh chuẩn bị trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến về những định hướng, chủ trương quan trọng trong chương trình hoạt động, chương trình các kỳ họp và những quyết định quan trọng của Hội đồng nhân dân về kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh, những vấn đề quan trọng khác ở địa phương trước khi trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.

d) Trách nhiệm của Đảng đoàn Hội đồng nhân dân trước Tỉnh ủy

- Chuẩn bị hoặc lãnh đạo, chỉ đạo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chuẩn bị những nội dung, vấn đề cần trình Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy nêu ở điểm a, b, c khoản 1 của Điều này; hoặc những vấn đề lớn, quan trọng thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh cần phải có ý kiến của Tỉnh ủy.

- Lãnh đạo, chỉ đạo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và các ban của Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thẩm định các báo cáo, tờ trình, đề án, phương án của Ủy ban nhân dân tỉnh, của các ngành chức năng theo đúng luật định.

- Xác định chương trình, dự án cần trình Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật để Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định tại các kỳ họp hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Cho ý kiến đối với báo cáo công tác hằng năm của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và của đồng chí Bí thư Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Phối hợp với Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ động lựa chọn những vấn đề xét thấy quan trọng hoặc nhạy cảm để báo cáo xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy trước khi đưa ra xem xét thảo luận.

- Báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy các nghị quyết kỳ họp thường kỳ và hằng năm của Đảng đoàn.

- Lãnh đạo bảo đảm sự thống nhất đối với các chủ trương, nghị quyết của Tỉnh ủy khi cần có sự biểu quyết của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Với Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Thẩm quyền của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh

- Ban hành nghị quyết lãnh đạo những định hướng lớn trong quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, về chủ trương, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp lớn và những cân đối chủ yếu trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hàng năm để Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện.

- Định hướng hoặc thông qua chương trình hành động, các chương trình, kế hoạch, đề án cụ thể thực hiện các nghị quyết đặc biệt quan trọng của Đảng, Quốc hội, Chính phủ và của Tỉnh ủy liên quan đến trách nhiệm quản lý, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Quyết định một số vấn đề lớn, quan trọng về kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh, đối ngoại; các chương trình, dự án trọng điểm về đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh, kinh tế đối ngoại… liên quan đến đời sống của nhân dân ở địa phương; chủ trương đầu tư các dự án đặc biệt quan trọng của tỉnh theo quy chế và theo phân cấp.

- Cho ý kiến về tình hình thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh trong 6 tháng, một năm.

- Quyết định giới thiệu nhân sự ra ứng cử hoặc rút khỏi danh sách chức danh Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; tham gia ý kiến về nhân sự Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trước khi Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định giới thiệu để Hội đồng nhân dân tỉnh bầu.

- Cho ý kiến về quy hoạch, điều chỉnh địa giới hành chính hoặc thành lập các đơn vị hành chính mới theo quy định của pháp luật.

b) Thẩm quyền của Ban Thường vụ Tỉnh ủy

- Ban hành nghị quyết hoặc thông báo ý kiến lãnh đạo về quy hoạch, kế hoạch phát triển các ngành và các lĩnh vực, các địa bàn trọng yếu; về việc vận dụng các cơ chế, chính sách của nhà nước hoặc cơ chế, chính sách kinh tế - xã hội lớn của địa phương có ảnh hưởng rộng lớn đến đời sống nhân dân; về chủ trương huy động các nguồn lực, vay vốn để đầu tư phát triển; về chủ trương đầu tư một số dự án quan trọng, sử dụng nhiều đất hoặc ảnh hưởng đến quyền lợi của nhiều đối tượng xã hội đến an ninh, quốc phòng, đối ngoại trên địa bàn phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương; định hướng đổi mới, phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của kinh tế nhà nước, kinh tế tập thể, khuyến khích phát triển và quản lý kinh tế tư nhân và kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài ở địa phương.

- Cho ý kiến về các chương trình, kế hoạch, đề án cụ thể hóa các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh, hợp tác liên doanh, liên kết trước khi tổ chức thực hiện hoặc trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.

- Cho ý kiến về những vấn đề đột xuất, quan trọng mà Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh xin ý kiến hoặc Ban Thường vụ Tỉnh ủy thấy cần thiết phải có sự lãnh đạo, chỉ đạo.

- Nhận xét, đánh giá hằng năm đối với tập thể Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh và cá nhân thành viên Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh theo phân cấp quản lý cán bộ.

- Chỉ định bổ sung, thay thế thành viên Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh trên cơ sở xem xét đề nghị của các cơ quan có thẩm quyền.

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Tỉnh ủy đối với Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Thẩm quyền của Thường trực Tỉnh ủy

Chỉ đạo Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chuẩn bị trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến về các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án...; việc cụ thể hóa các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh, mở rộng hợp tác quốc tế... trước khi tổ chức thực hiện hoặc trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.

d) Trách nhiệm của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh trước Tỉnh ủy

- Căn cứ vào Chương trình công tác, Quy chế làm việc của cấp ủy và các quy định của pháp luật, chuẩn bị hoặc lãnh đạo, chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh chuẩn bị kỹ lưỡng, chặt chẽ những nội dung, vấn đề cần trình Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy nêu tại điểm a, b, c khoản 2 Điều này và nội dung đề xuất để Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy xem xét, quyết định theo các quy định của pháp luật hiện hành về những nội dung, vấn đề trình.

- Tham mưu, đề xuất và cụ thể hóa kịp thời các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Tỉnh ủy trên các lĩnh vực thuộc sự điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh thành chương trình, kế hoạch để tổ chức thực hiện.

- Đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Tỉnh ủy; thực hiện chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, Chính phủ, pháp luật của Nhà nước trên các lĩnh vực thuộc sự điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Chuẩn bị hoặc phối hợp với các cơ quan liên quan chuẩn bị nhân sự lãnh đạo chủ chốt các cơ quan thuộc khối chính quyền thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý để trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy; thực hiện các chính sách, chế độ đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy phân cấp quản lý cho Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Trong quá trình chuẩn bị những nội dung thuộc thẩm quyền được quy định tại Quy chế này, Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh và Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ động phối hợp, lựa chọn những vấn đề xét thấy đặc biệt quan trọng hoặc nhạy cảm để báo cáo xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy.

- Tùy theo nội dung và tính chất quan trọng của kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh và phiên họp Ủy ban nhân dân tỉnh, Bí thư hoặc Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy đến dự và chỉ đạo.

- Định kỳ theo quy định hoặc khi có yêu cầu, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo với Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh tình hình chủ yếu về kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại ở địa phương và những công việc chỉ đạo, điều hành chủ yếu của Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Với Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh

a) Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy lãnh đạo hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh thông qua đồng chí Trưởng đoàn, đồng chí Phó Trưởng đoàn và các đại biểu Quốc hội là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; tạo điều kiện thuận lợi cho Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh và các đại biểu Quốc hội thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.

b) Đoàn đại biểu Quốc hội thường xuyên phản ánh ý kiến, nguyện vọng của cử tri để Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy chỉ đạo các cơ quan, địa phương giải quyết.

Điều 19. Với Ban Cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh, Ban Cán sự đảng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh

1. Thẩm quyền của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh

a) Thống nhất những định hướng lớn lãnh đạo thực hiện các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Đảng đối với hoạt động của Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân.

b) Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ và tiến trình cải cách tư pháp ở địa phương.

2. Thẩm quyền của Ban Thường vụ Tỉnh ủy

a) Ban hành quy chế phối hợp công tác giữa Ban Cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh, Ban Cán sự đảng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh với các cơ quan đảng, chính quyền, các cấp ủy trực thuộc.

b) Định kỳ 6 tháng hoặc khi cần thiết, nghe Ban Cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh, Ban Cán sự đảng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh báo cáo đề án, chương trình, kế hoạch công tác và kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác của toàn ngành; cho ý kiến định hướng để tiếp tục thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của pháp luật; cho ý kiến chỉ đạo, thống nhất về chủ trương, định hướng để trình Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

c) Cho ý kiến về chủ trương xử lý một số vụ án theo Chỉ thị số 26-CT/TW ngày 09/11/2018 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với các cơ quan bảo vệ pháp luật trong công tác điều tra, xử lý các vụ án, vụ việc.

d) Thảo luận và quyết định những vấn đề khác do Ban Cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh, Ban Cán sự đảng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh đề nghị mà Ban Thường vụ Tỉnh ủy, tập thể Thường trực Tỉnh ủy thấy cần thiết hoặc do Ban Cán sự đảng Tòa án nhân dân tối cao, Ban Cán sự đảng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao đề nghị hoặc do Ban Bí thư Trung ương yêu cầu.

đ) Nhận xét, đánh giá hằng năm đối với tập thể Ban cán sự đảng và cá nhân thành viên Ban cán sự đảng theo phân cấp quản lý cán bộ.

e) Tham gia ý kiến với Ban Cán sự đảng Tòa án nhân dân tối cao, Ban Cán sự đảng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao về việc tuyển chọn, bố trí, bổ nhiệm, miễn nhiệm, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ lãnh đạo cấp trưởng, cấp phó, kiểm sát viên và thẩm phán của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh theo phân cấp quản lý cán bộ.

g) Chỉ định bổ sung, thay thế hoặc cách chức thành viên Ban Cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh, Ban Cán sự đảng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh trên cơ sở xem xét đề nghị của các cơ quan có thẩm quyền.

h) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện đường lối, chủ trương, chỉ thị, nghị quyết của Trung ương Đảng, của Tỉnh ủy trong hoạt động của Ban Cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh, Ban Cán sự đảng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh.

3. Thẩm quyền của Thường trực Tỉnh ủy

a) Bảo đảm sự lãnh đạo trực tiếp và chặt chẽ của Đảng đối với Ban Cán sự đảng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh và Ban Cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh trên các vấn đề trọng yếu trong công tác tư pháp; thường xuyên kiểm tra công tác kiểm sát và xét xử bảo đảm đúng đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; cho ý kiến về nhân sự cấp trưởng, cấp phó của Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân, về nhân sự thẩm phán và kiểm sát viên trước khi trình xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy và báo cáo ngành dọc cấp trên.

b) Thường trực Tỉnh ủy không chỉ đạo cụ thể về tội danh và mức án mà chỉ cho chủ trương và phương hướng xử lý các vụ án nghiêm trọng, phức tạp, có liên quan đến an ninh chính trị, đối ngoại hoặc còn có ý kiến khác nhau giữa các cơ quan tư pháp… theo quy định của Bộ Chính trị.

c) Ban Cán sự đảng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Ban Cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh cùng với cơ quan điều tra phải chủ động, kịp thời báo cáo những vấn đề cần xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy trong việc xử lý các vụ án theo đúng quy định của Bộ Chính trị.

d) Định kỳ hằng quý, Thường trực Tỉnh ủy giao ban với lãnh đạo Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân và các cơ quan nội chính để nghe kết quả hoạt động và những vấn đề cần quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy đối với công tác của các cơ quan này.

4. Trách nhiệm của Ban Cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh, Ban Cán sự đảng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh trước Tỉnh ủy

a) Chuẩn bị những nội dung, vấn đề cần trình Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy nêu ở điểm 1, 2, 3 của Điều này.

b) Lãnh đạo, chỉ đạo Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh xây dựng quy chế làm việc của cơ quan, đơn vị; quy chế phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và các cơ quan bảo vệ pháp luật ở địa phương.

c) Chủ động báo cáo đầy đủ, kịp thời và chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác, khách quan của nội dung báo cáo xin ý kiến lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy.

d) Chủ động xây dựng đề án, chương trình, kế hoạch triển khai công tác xây dựng Đảng, công tác chính trị, tư tưởng và xây dựng ngành trong sạch, vững mạnh, góp phần thực hiện nhiệm vụ được pháp luật quy định.

đ) Quyết định những vấn đề về tổ chức, cán bộ theo sự phân công, phân cấp.

e) Kiểm tra việc thực hiện các chủ trương, chỉ thị, nghị quyết của Trung ương Đảng, của Tỉnh ủy trong toàn ngành.

Điều 20. Với đảng đoàn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, các đoàn thể chính trị - xã hội và Ban Thường vụ Tỉnh đoàn

1. Thẩm quyền của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh

a) Ban hành các nghị quyết chuyên đề về sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đối với tổ chức và hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội.

b) Sơ kết, tổng kết việc thực hiện nghị quyết của Trung ương Đảng, nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đối với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội.

2. Thẩm quyền của Ban Thường vụ Tỉnh ủy

a) Cho ý kiến về kế hoạch đại hội các cấp; các văn kiện; đề án nhân sự Đại hội Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội theo phân cấp quản lý cán bộ.

b) Ban hành quy chế phối hợp công tác giữa Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội với các cơ quan đảng, chính quyền, các cấp ủy trực thuộc.

c) Cho ý kiến về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế cán bộ, nhân sự bầu bổ sung các chức danh của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội theo phân cấp quản lý cán bộ.

d) Ban hành các chỉ thị, nghị quyết chuyên đề về sự lãnh đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đối với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội.

đ) Chỉ đạo sơ kết, tổng kết việc thực hiện nghị quyết của Trung ương Đảng, của Tỉnh ủy đối với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội.

e) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Tỉnh ủy đối với Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và Ban Thường vụ Tỉnh đoàn.

g) Nhận xét, đánh giá hằng năm đối với tập thể Đảng đoàn và cá nhân thành viên Đảng đoàn, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn theo phân cấp quản lý cán bộ.

h) Chỉ định bổ sung, thay thế hoặc cách chức thành viên Đảng đoàn trên cơ sở xem xét đề nghị của các cơ quan có thẩm quyền.

3. Thẩm quyền của Thường trực Tỉnh ủy

a) Cho ý kiến chỉ đạo về những định hướng lớn trong từng thời kỳ; về chương trình, nội dung hoạt động hằng năm do Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và Ban Thường vụ Tỉnh đoàn trình; cho ý kiến về vấn đề tổ chức và cán bộ, về nhân sự cấp trưởng và cấp phó trước khi trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định.

b) Thường trực Tỉnh ủy chỉ đạo kiểm tra sự phối hợp của các cơ quan đảng, chính quyền với Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và Ban Thường vụ Tỉnh đoàn trong việc tổ chức triển khai các chủ trương lớn về công tác dân vận ở địa phương và chỉ đạo các ban, ngành chức năng bảo đảm các điều kiện cần thiết cho Mặt trận Tổ quốc, các

đoàn thể chính trị - xã hội hoạt động; định kỳ hằng quý, đồng chí Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy tổ chức giao ban với lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội để nghe kết quả hoạt động và các kiến nghị với Đảng, cơ quan nhà nước.

4. Trách nhiệm của Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn trước Tỉnh ủy

a) Chuẩn bị hoặc lãnh đạo, chỉ đạo Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, ban thường vụ các đoàn thể chính trị - xã hội chuẩn bị các nội dung, vấn đề cần trình Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy nêu ở điểm 1, 2, 3 của Điều này.

b) Lãnh đạo Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và ban thường vụ các đoàn thể chính trị - xã hội quán triệt, cụ thể hóa, tổ chức thực hiện, sơ kết, tổng kết và chỉ đạo kiểm tra việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị, văn bản chỉ đạo của Trung ương Đảng và của Tỉnh ủy liên quan đến Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội; xây dựng và thực hiện chương trình làm việc; triển khai thực hiện các nội dung chỉ đạo.

c) Chỉ đạo Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và ban thường vụ các đoàn thể chính trị - xã hội thực hiện các chương trình, kế hoạch công tác và những hoạt động lớn do Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Trung ương các đoàn thể chính trị - xã hội triển khai; công tác vận động đoàn viên, hội viên và quần chúng nhân dân thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh.

d) Định kỳ hằng quý hoặc đột xuất báo cáo với Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện nhiệm vụ chính trị; những công việc quan trọng, những vấn đề lớn phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao vượt thẩm quyền và khả năng giải quyết của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội.

đ) Đề cao trách nhiệm, kịp thời cụ thể hoá các nghị quyết của Đảng thành chương trình, kế hoạch, phương pháp công tác phù hợp; động viên đoàn viên, hội viên thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, tham gia xây dựng Đảng, chính quyền; thường xuyên phản ánh tâm tư, nguyện vọng của quần chúng nhân dân đối với Đảng; chủ động lựa chọn những vấn đề cần thiết và định kỳ báo cáo các hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội với Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh uỷ.

Điều 21. Với các cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy

1. Tỉnh ủy mà trực tiếp, thường xuyên là Ban Thường vụ Tỉnh uỷ lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện công tác đối với các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc. Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện để các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc phát huy tính chủ động, sáng tạo, hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc chịu trách nhiệm trước Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện nhiệm vụ được giao và những quyết định của mình. Thực hiện nghiêm chế độ thông tin báo cáo theo quy định. Kịp thời giải quyết những vấn đề nhạy cảm, phức tạp, đột xuất phát sinh theo thẩm quyền.

3. Thường trực Tỉnh uỷ bảo đảm duy trì sự lãnh đạo tuyệt đối và trực tiếp về mọi mặt của Đảng đối với quân đội, công an; nắm và chỉ đạo các vấn đề cơ mật, trọng yếu về quốc phòng, an ninh ở địa phương. Thông qua cơ chế đồng chí Bí thư Tỉnh uỷ làm Bí thư Đảng uỷ Quân sự tỉnh và tham gia Đảng uỷ quân sự Quân khu 2; đồng chí Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tham gia Đảng uỷ Quân sự tỉnh, phụ trách Đảng uỷ Công an tỉnh để lãnh đạo trực tiếp công tác quốc phòng, an ninh.

4. Thường trực Tỉnh uỷ thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra các huyện uỷ, thành uỷ và các đảng uỷ trực thuộc; thông qua các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh uỷ và các đồng chí cấp uỷ viên được phân công phụ trách đảng bộ trực thuộc để nắm tình hình các mặt công tác của các đảng bộ trực thuộc; kịp thời uốn nắn các lệch lạc trong quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và cho chủ trương xử lý những vấn đề phức tạp nảy sinh ở từng địa phương, đơn vị.

5. Các cấp uỷ trực thuộc phải chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về toàn bộ hoạt động ở địa phương, đơn vị mình; kịp thời tổ chức triển khai có hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; thực hiện nghiêm chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình ở địa phương, đơn vị cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh uỷ.

6. Thường trực Tỉnh uỷ làm việc trực tiếp với tập thể Ban Thường vụ cấp uỷ của đảng bộ trực thuộc theo định kỳ hoặc đột xuất và khi thấy cần thiết để kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng; nghe tình hình hoạt động của các đảng bộ và định hướng các mặt công tác lớn, xử lý kịp thời những vấn đề xảy ra có liên quan đến địa phương và đơn vị đó.

Điều 22. Với các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy

1. Tỉnh ủy mà trực tiếp, thường xuyên là Ban Thường vụ Tỉnh uỷ lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện công tác đối với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc. Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện để các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc phát huy tính chủ động, sáng tạo, hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc cấp uỷ cấp tỉnh chịu trách nhiệm trước cấp uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về thực hiện nhiệm vụ được giao và những quyết định của mình. Thực hiện nghiêm chế độ thông tin báo cáo theo quy định. Kịp thời giải quyết những vấn đề nhạy cảm, phức tạp, đột xuất phát sinh theo thẩm quyền.

3. Thường trực Tỉnh uỷ chỉ đạo chặt chẽ hoạt động của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh uỷ gắn với công việc của cấp uỷ; phát huy đầy đủ trách nhiệm và năng lực của mỗi cơ quan để tham mưu, giúp việc cho Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo, điều hành và tổ chức thực hiện các công việc của Đảng bộ; thường xuyên chăm lo xây dựng để ngày càng hoàn thiện bộ máy các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh uỷ và nâng cao chất lượng vận hành bộ máy của Đảng.

4. Định kỳ hằng quý, đồng chí Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy tổ chức giao ban với lãnh đạo các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh uỷ để kiểm điểm công việc đã qua và định hướng các công tác lớn trong thời gian tới phù hợp với chương trình chung của cấp uỷ. Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh uỷ phải đề cao trách nhiệm, chủ động tổ chức công việc của mình theo chức năng, nhiệm vụ; đồng thời lựa chọn những vấn đề cần thiết để xin ý kiến Thường trực Tỉnh uỷ.

5. Thường trực Tỉnh uỷ mà trực tiếp là đồng chí Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy thường xuyên chỉ đạo Văn phòng Tỉnh uỷ để Văn phòng thực sự là cơ quan tham mưu tổng hợp, phục vụ sự điều hành, tổ chức công việc của cấp uỷ và làm công tác thông tin phục vụ lãnh đạo. Chỉ đạo Văn phòng Tỉnh uỷ làm tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, đổi mới lề lối và phương pháp làm việc; có chế độ và chính sách hợp lý để động viên, khuyến khích cán bộ công tác tại các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh uỷ.

Điều 23. Quan hệ công tác trong nội bộ Thường trực Tỉnh ủy

1. Thường trực Tỉnh ủy họp định kỳ mỗi tuần một lần và họp đột xuất khi cần thiết. Thực hiện chế độ hội ý, trao đổi công việc thường xuyên (có thể là hằng ngày) giữa Bí thư với Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy; khi cần giữa Bí thư và Phó Bí thư Tỉnh ủy - Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để xử lý công việc đột xuất.

a) Nội dung họp thường trực cấp ủy: Nghe phản ánh tình hình tuần qua và xác định chương trình công tác tuần tới của thường trực; bàn thống nhất trước về nội dung những vấn đề sẽ đưa ra Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thảo luận và quyết định; thảo luận và quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền của Thường trực Tỉnh uỷ đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền; cho ý kiến để xử lý kịp thời những công việc hằng ngày vượt quá thẩm quyền cá nhân của từng đồng chí trong Thường trực Tỉnh ủy.

b) Tuỳ nội dung mỗi phiên họp, thành phần mời dự hội nghị Thường trực Tỉnh ủy có thể gồm: Chánh Văn phòng Tỉnh ủy, Chánh Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, đại diện các cơ quan nhà nước, các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và các ngành chức năng có liên quan.

2. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ trong sinh hoạt Thường trực Tỉnh ủy

a) Khi giải quyết những công việc được Ban Thường vụ Tỉnh ủy uỷ quyền, Thường trực Tỉnh ủy phải bàn tập thể và quyết định trên cơ sở tán thành của mọi thành viên trong thường trực; đối với những vấn đề còn có ý kiến khác nhau (nhất là trong công tác tổ chức và cán bộ, trong dự án đầu tư xây dựng cơ bản...) thì cần tiếp tục chuẩn bị chu đáo để bàn lại, nếu vẫn chưa thống nhất thì báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

b) Đối với những công việc chuẩn bị để trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh cần bảo đảm sự nhất trí cao trong Thường trực Tỉnh ủy; trường hợp đã thảo luận kỹ mà vẫn chưa có sự nhất trí thì khi báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy cần trình bày rõ các ý kiến khác nhau để Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

3. Văn bản hoá các kết luận của Thường trực Tỉnh ủy

a) Các kết luận và quyết định xử lý công việc của Thường trực Tỉnh ủy được Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền đều được văn bản hoá dưới danh nghĩa của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và được gửi đến các tổ chức, cá nhân có nhiệm vụ thực hiện. Các ý kiến chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy có tính đôn đốc, nhắc nhở trong giải quyết công việc hằng ngày và giữa hai kỳ họp của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; các quyết định xử lý cụ thể của mỗi đồng chí thành viên trong thường trực khi lấy danh nghĩa Thường trực Tỉnh ủy để giải quyết công việc đều phải do Văn phòng Tỉnh ủy thông báo bằng văn bản, trừ những trường hợp mà các đồng chí Thường trực Tỉnh ủy cần chỉ đạo hoặc xử lý trực tiếp.

b) Các kết luận, quyết định, các văn bản chỉ đạo của tập thể thường trực và của từng đồng chí trong Thường trực Tỉnh ủy phải bảo đảm đúng thể thức, thể loại văn bản của Đảng, ký ban hành đúng thẩm quyền và được phát hành, quản lý, lưu trữ theo quy định hiện hành.

4. Thực hiện chế độ tự phê bình và phê bình: Hằng năm, cùng với kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, có kiểm điểm trách nhiệm của tập thể Thường trực Tỉnh ủy để Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh xem xét, góp ý. Bí thư Tỉnh ủy và các Phó Bí thư Tỉnh ủy tiến hành tự phê bình và phê bình trong hội nghị kiểm điểm của tập thể và cá nhân Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao, trong chi bộ nơi sinh hoạt về thực hiện chức trách, nhiệm vụ đảng viên, có nhận xét của chi ủy nơi cư trú; kết quả kiểm điểm được thông báo với hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh để lấy ý kiến và gửi về Bộ Chính trị, Ban Bí thư theo quy định. Bí thư Tỉnh ủy và các Phó Bí thư Tỉnh ủy kiểm điểm nghiêm túc theo yêu cầu và nội dung gợi ý kiểm điểm của Bộ Chính trị, Ban Bí thư (nếu có).

Chương IV

NGUYÊN TẮC VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 24. Nguyên tắc làm việc

1. Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; thiểu số phục tùng đa số, cấp dưới phục tùng cấp trên, cá nhân phục tùng tổ chức; chấp hành nghiêm Cương lĩnh, Điều lệ Đảng, các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, của Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh và các nghị quyết của cấp ủy.

2. Cá nhân được quyền phát biểu và bảo lưu ý kiến của mình, nhưng phải chấp hành nghị quyết của tập thể. Ý kiến bảo lưu có thể được phản ánh lên cấp trên, nhưng không được tuyên truyền, phổ biến ra bên ngoài.

3. Bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, thống nhất của cấp ủy, Ban Thường vụ cấp ủy; phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, đồng thời nêu cao tính chủ động, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm của mỗi cá nhân, nhất là người đứng đầu. Thực hiện phân cấp, phân quyền gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát.

Điều 25. Thực hiện chương trình công tác

1. Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy làm việc theo chương trình, kế hoạch công tác đã được tập thể thông qua; theo chỉ đạo của Trung ương hoặc khi có yêu cầu đột xuất.

Tỉnh ủy có chương trình công tác toàn khoá và hằng năm; Ban Thường vụ Tỉnh ủy làm việc theo chương trình công tác toàn khoá, hằng năm, 6 tháng, hằng quý, hằng tháng. Thường trực Tỉnh uỷ làm việc theo chương trình hằng tháng, hằng tuần, hằng ngày (có điều chỉnh khi cần).

2. Văn phòng Tỉnh ủy phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy, các cơ quan chuyên môn của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan xây dựng chương trình làm việc của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy trong từng thời gian cụ thể.

3. Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy trên cơ sở chương trình công tác của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch công tác của mình, tăng cường làm việc với cấp dưới và cơ sở; thường xuyên tiếp xúc với cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Điều 26. Chế độ hội nghị của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy

1. Tỉnh ủy họp thường lệ ba tháng một lần, khi Ban Thường vụ Tỉnh ủy thấy cần thiết hoặc khi có trên 1/2 Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đề nghị thì Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định triệu tập hội nghị Tỉnh ủy đột xuất. Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp thường lệ ít nhất 01 lần/tháng, họp đột xuất khi cần, do Thường trực Tỉnh ủy chuẩn bị nội dung và triệu tập. Hội nghị Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy phải có ít nhất 2/3 tổng số thành viên tham dự.

Các Ủy viên Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy không là Tỉnh ủy viên được mời dự hội nghị Tỉnh ủy (trừ nội dung cần họp riêng). Tùy theo nội dung, Ban Thường vụ Tỉnh ủy có thể mời một số đồng chí lãnh đạo các sở, ban, ngành, địa phương không phải là Tỉnh ủy viên có liên quan đến nội dung hội nghị dự họp và báo cáo với Tỉnh ủy tại hội nghị (nếu thấy cần thiết).

2. Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy có trách nhiệm chuẩn bị hội nghị cấp ủy, hội nghị Ban Thường vụ cấp ủy; xác định rõ mục đích, yêu cầu, nội dung, phạm vi của mỗi hội nghị; phân công Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy chủ trì và tổ chức, cá nhân có trách nhiệm chuẩn bị các đề án. Các tổ chức, cá nhân được giao chuẩn bị đề án phục vụ hội nghị phải hoàn thành kịp thời, có chất lượng. Đối với những vấn đề đột xuất, chưa có trong chương trình hội nghị, nếu xét thấy quan trọng và cấp thiết, cơ quan, đơn vị chủ trì báo cáo Thường trực Tỉnh ủy hoặc Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

3. Thường trực Tỉnh ủy họp định kỳ mỗi tuần một lần và họp đột xuất khi cần thiết. Thực hiện chế độ hội ý, trao đổi công việc thường xuyên (có thể là hằng ngày) giữa Bí thư Tỉnh ủy với Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy; khi cần giữa Bí thư Tỉnh ủy và Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để xử lý công việc đột xuất.

a) Hằng quý, Thường trực Tỉnh ủy tổ chức giao ban với Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan khối đảng, khối đoàn thể, khối nội chính, khối kinh tế để nghe báo cáo kết quả công tác trong quý và cho chủ trương, chỉ đạo thực hiện quý sau. Ban Dân vận Tỉnh ủy tổng hợp báo cáo khối đoàn thể; Văn phòng Tỉnh ủy tổng hợp báo cáo khối Đảng; Ban Nội chính Tỉnh ủy tổng hợp báo cáo khối nội chính; Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh tổng hợp báo cáo khối kinh tế.

b) Tùy theo yêu cầu nhiệm vụ trong từng thời gian, đồng chí Bí thư Tỉnh ủy, đồng chí Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy hoặc tập thể Thường trực Tỉnh ủy làm việc trực tiếp với các đồng chí Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh; lãnh đạo chủ chốt huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; lãnh đạo các cơ quan chuyên trách tham

mưu, giúp việc Tỉnh ủy, các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, các doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế - xã hội để nghe báo cáo, phản ảnh và cho chủ trương giải quyết những nhiệm vụ cần tập trung thực hiện.

4. Các đơn vị được phân công chuẩn bị phải gửi tài liệu phục vụ hội nghị đến Văn phòng Tỉnh ủy trước kỳ họp ít nhất 05 ngày để thẩm định; tờ trình cần ngắn gọn, nêu rõ những vấn đề Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy cần tập trung thảo luận, cho ý kiến; đồng thời có kiến nghị, đề xuất cụ thể để Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy xem xét, quyết định. Văn phòng Tỉnh ủy gửi giấy mời và tài liệu hội nghị đến các thành viên trước kỳ họp ít nhất 02 ngày (trừ trường hợp hội nghị đột xuất).

Điều 27. Chế độ thông tin, báo cáo, học tập và bảo mật

1. Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy giao Văn phòng Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin theo quy định và những vấn đề nổi bật hằng tuần của Đảng bộ cho các đồng chí Tỉnh ủy viên. Giao Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì hằng tháng chọn lọc, cung cấp thông tin về lý luận, khoa học - kỹ thuật, kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại và công tác xây dựng Đảng đến cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ theo quy định.

2. Định kỳ hằng tháng, quý, 6 tháng, năm, các huyện ủy, thành ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn, thủ trưởng các cơ quan cấp tỉnh báo cáo (bằng văn bản) với Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tình hình, kết quả thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các nghị quyết, chỉ thị, văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy và việc thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao. Khi có tình hình, công việc đột xuất, cấp thiết hoặc vượt quá thẩm quyền phải kịp thời báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Tỉnh ủy.

3. Trong những ngày làm việc, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Bí thư các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, Bí thư đảng đoàn, ban cán sự đảng; trưởng, phó các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh trước khi đi công tác phải báo cáo Thường trực Tỉnh ủy (đi công tác ngoài tỉnh từ 02 ngày trở xuống phải thông tin trực tiếp hoặc bằng điện thoại qua lãnh đạo Văn phòng Tỉnh ủy; trên 02 ngày phải báo cáo Thường trực Tỉnh ủy bằng văn bản, trường hợp có việc gấp thì báo cáo bằng điện thoại trước, gửi báo cáo bằng văn bản sau).

4. Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh phải thường xuyên tự giác học tập, tham gia các lớp bồi dưỡng lý luận chính trị, cập nhật kiến thức mới.

5. Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh phải thực hiện nghiêm chế độ bảo mật, kỷ luật phát ngôn theo quy định của Đảng và Nhà nước.

Điều 28. Chế độ ban hành, quản lý văn bản

1. Các kết luận và quyết định xử lý công việc của Thường trực Tỉnh ủy được Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền đều được văn bản hoá theo quy định và được gửi đến các tổ chức, cá nhân có nhiệm vụ thực hiện. Các ý kiến chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy tại các cuộc họp hoặc làm việc đều phải do Văn phòng Tỉnh ủy thông báo bằng văn bản (trừ những việc các đồng chí Thường trực Tỉnh ủy trực tiếp chỉ đạo xử lý và không yêu cầu ra văn bản).

2. Các kết luận, quyết định, các văn bản chỉ đạo của tập thể Thường trực Tỉnh ủy và của từng đồng chí trong Thường trực Tỉnh ủy phải bảo đảm đúng thể thức, thể loại văn bản của Đảng, ký ban hành đúng thẩm quyền và được phát hành, quản lý, lưu trữ theo quy định hiện hành.

3. Nghị quyết, quyết định, kết luận của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy phải có trên 1/2 số thành viên đương nhiệm tán thành. Trong một số trường hợp, do nội dung vấn đề phải giải quyết không phức tạp hoặc không tổ chức họp Ban Thường vụ Tỉnh ủy được thì Thường trực Tỉnh ủy chỉ đạo Văn phòng Tỉnh ủy gửi xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy bằng văn bản (trừ công tác cán bộ), khi có trên 1/2 thành viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy đương nhiệm tán thành thì ý kiến quá bán đó coi như nghị quyết của cuộc họp; trường hợp, tuy đã có trên 1/2 thành viên tán thành, nhưng còn có ý kiến khác nhau về những vấn đề quan trọng thì cần đưa ra hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy thảo luận, tạo sự thống nhất trước khi quyết định.

Điều 29. Thực hiện chế độ tự phê bình và phê bình

1. Hằng năm, tập thể Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy và các đồng chí Bí thư, Phó Bí thư, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy tiến hành kiểm điểm tự phê bình và phê bình theo quy định. Kết quả kiểm điểm được báo cáo tại hội nghị Tỉnh ủy để lấy ý kiến góp ý và gửi về Bộ Chính trị, Ban Bí thư theo quy định.

2. Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh phải gương mẫu tham gia sinh hoạt đảng, thường xuyên tự phê bình và phê bình theo quy định.

3. Cuối nhiệm kỳ, Tỉnh ủy kiểm điểm công tác lãnh đạo, chỉ đạo; Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy tiến hành tự phê bình và phê bình gắn với kiểm điểm đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết đại hội.

Điều 30. Chế độ đi công tác cơ sở, tiếp xúc với cán bộ, đảng viên và nhân dân

1. Hằng năm, Ban Thường vụ Tỉnh ủy làm việc với ban thường vụ các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy để nắm tình hình và tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo.

2. Thành viên Thường trực Tỉnh ủy chủ động xây dựng kế hoạch làm việc với Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và tiếp xúc, đối thoại với nhân dân.

3. Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh chủ động bố trí, sắp xếp công việc, dành ít nhất 1/3 thời gian để đi cơ sở nắm bắt tình hình, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; lắng nghe tâm tư, nguyện vọng, đề xuất, kiến nghị của nhân dân, qua đó giúp cơ sở kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc.

Điều 31. Tổ chức sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Trung ương và địa phương

1. Căn cứ quy định và yêu cầu công tác lãnh đạo, chỉ đạo, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành chương trình, kế hoạch và chỉ đạo sơ kết, tổng kết việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Trung ương và của Tỉnh ủy; báo cáo với Trung ương và thông báo cho cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc.

2. Các nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Trung ương và của Tỉnh ủy thuộc ngành, lĩnh vực nào thì Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao cho cơ quan có liên quan chủ trì chịu trách nhiệm chuẩn bị nội dung sơ kết, tổng kết. Những vấn đề liên quan nhiều cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, địa phương thì Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao một cơ quan chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hoặc thành lập tổ công tác để chuẩn bị nội dung sơ kết, tổng kết.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 32. Tổ chức thực hiện

1. Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư Tỉnh ủy, Phó Bí thư Tỉnh ủy và các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy, các cơ quan liên quan có trách nhiệm thực hiện nghiêm Quy chế này.

2. Văn phòng Tỉnh ủy chủ trì phối hợp với Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan giúp Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo dõi việc thực hiện quy chế, đề xuất sửa đổi, bổ sung khi cần thiết. Cuối nhiệm kỳ tổng kết, đánh giá thực hiện quy chế. Ban Tổ chức Tỉnh ủy có trách nhiệm hướng dẫn cấp ủy và tổ chức đảng cấp dưới xây dựng quy chế làm việc; thẩm định quy chế làm việc của Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Các cấp uỷ đảng, các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh uỷ, đảng đoàn, ban cán sự đảng, các cơ quan, ban, ngành căn cứ Quy chế này xây dựng, bổ sung hoàn chỉnh quy chế làm việc của đơn vị mình, đảm bảo tính thống nhất và thực hiện nghiêm quy chế đã đề ra.

4. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quy chế số 01-QC/TU ngày 18/11/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang khóa XVII.

Nơi nhận:
- Bộ Chính trị, Ban Bí thư TW Đảng,
- Các ban đảng, Văn phòng TW Đảng,
- Đảng uỷ Quân khu 2,
- Các đồng chí Tỉnh uỷ viên,
- Các ban đảng, Văn phòng Tỉnh uỷ,
- Các huyện, thành uỷ, ĐUTT Tỉnh uỷ,
- Các đảng đoàn, ban cán sự đảng,
- Các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh,
- Lưu Văn phòng Tỉnh uỷ.

T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
TỈNH ỦY TUYÊN QUANG

Cơ quan: Tỉnh ủy Tuyên Quang, Tỉnh ủy Tuyên Quang
Email: TUTuyenQuangQTB1@TUTuyenQuang
Thời gian ký: 15.11.2021 07:56:30 +07:00

Chẩu Văn Lâm